

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 05-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hường
2. Ông Nguyễn Đình Nghịch

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thùy Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc - tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình P, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1992. Tại: huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình K (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: 03.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2011/HSST, ngày 06/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc Nguyễn Đình P phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm tù.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2011/HSST, ngày 22/7/2011 bị Tòa án nhân

dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 50, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt với bản án số 31/2011/HSST, ngày 06/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk buộc Nguyễn Đình P phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2012/HSST, ngày 22/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để tổng hợp với bản án số 54/2011/HSST, ngày 22/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk buộc Nguyễn Đình P phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/8/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18 tháng 11 năm 2017, tạm giam ngày 24 tháng 11 năm 2017. Hiện đang tạm giam. - Có mặt.

2. Trần Quang V, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1992. Tại: Tam Kỳ - Quảng Nam; Nơi cư trú: 74/4 Hoàng Hoa Thám, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ làm nhôm kính; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang D, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị Thu H1, sinh năm 1965. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: 01. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 57/2015/HSPT, ngày 09/02/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/3/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18 tháng 11 năm 2017, tạm giam ngày 24 tháng 11 năm 2017. Hiện đang tạm giam. - Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Lê Minh H2, sinh năm: 1985. - *Có đơn xin xét xử vắng mặt*.

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tạm trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/11/2017, Nguyễn Đình P trú tại tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K và Trần Quang V trú tại 74/4 Hoàng Hoa Thám, phường T, thành phố B đến nhà chị Nguyễn Thị Lan H3 ở tổ dân phố 8, thị trấn P, huyện K chơi, được khoảng 30 phút thì V và P quay về thành phố B. V điều khiển xe mô tô biển số 47B1 – 205.81 của mình chở P, khi đi đến khu vực tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện K phát hiện

nhà anh Lê Minh H2 (dịch vụ mai táng A) không khóa cổng và cửa nên V dùng xe lại để P đi vào trong nhà tìm tài sản trộm cắp còn V đứng ngoài cảnh giới. P đi vào trong nhà lấy trộm 02 giỏ xách rồi quay ra cùng V đi về thành phố B. Khi đi đến Km 20, quốc lộ 26 thuộc địa bàn xã E thì bị lực lượng Công an kiểm tra và thu giữ 02 giỏ xách. Bên trong một giỏ xách có 22.724.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 15 ngày 24/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 180 tờ bạc Việt Nam gửi đến giám định (gồm các mệnh giá: 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 20.000 đồng, 10.000 đồng, 5.000 đồng, 2.000 đồng, 1.000 đồng), là do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (tiền thật).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 99/KL-HĐĐG của hội đồng định giá tài sản ngày 01/12/2018 kết luận: Giỏ xách, nhãn hiệu Jeep Buluo, màu nâu, trị giá 300.000 đồng. Giỏ xách nhãn hiệu Gocczn màu nâu, trị giá 300.000 đồng.

Xe mô tô biển số 47B1-205.81 là của bị can Trần Quang V, các bị can đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra, xác định số tiền 22.724.000 đồng và 02 giỏ xách là của anh Lê Minh H2 chủ tài sản nên ngày 01/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả các tài sản trên cho anh Lê Minh H2. Anh Lê Minh H2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Nguyễn Đình P, Trần Quang V bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình P, Trần Quang V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình P và Trần Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với lời khai của các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng và không oan.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Đình P, Trần Quang V tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-HS, ngày 07 tháng 02 năm 2018. Đồng thời đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình P, Trần Quang V và đề nghị Hội

đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình P, Trần Quang V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Quang V mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41, khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc xe mô tô biển số 47B1-205.81 của bị cáo Trần Quang V mà bị cáo và Nguyễn Đình P đã sử dụng làm phương tiện phạm tội (Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/02/2018).

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trao trả số tiền 22.724.000 đồng và 02 giỏ xách (có nhãn hiệu Jeep Buluo màu nâu và Gocczn màu nâu) cho anh Lê Minh H2 là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Người bị hại anh Lê Minh H2 đã nhận lại tài sản, làm đơn bãi nại cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Khi nói lời sau cùng các bị cáo Nguyễn Đình P, Trần Quang V xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo được sớm trở về đoàn tụ cùng với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của Nguyễn Đình P và Trần Quang V tại phiên toà là phù hợp với lời khai của các bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động và với bản chất coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác đồng thời lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại trong việc quản lý tài sản, nên vào khoảng 21 giờ 30 phút tối ngày 17/11/2017, Nguyễn Đình P và Trần Quang V đã lén lút đột nhập vào nhà anh Lê Minh H2 ở tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện K để trộm cắp 02 giỏ xách bên trong có 22.724.000 đồng và 02 giỏ xách trị giá 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 23.324.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định hành vi của Nguyễn Đình P và Trần Quang V đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”* được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại. Ngoài ra hành vi của các bị cáo còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo mức hình phạt nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thì mới có đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét về ý thức: Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và nhận biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, và việc xâm hại trái phép đến tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài, lười lao động và với bản chất coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác đồng thời lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại trong việc quản lý tài sản nên đã cố tình chiếm đoạt tài sản của anh Lê Minh H2 với tổng trị giá là 23.324.000 đồng.

[5] Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công bàn bạc, tính chất mức độ, vai trò tham gia của các bị cáo là khác nhau nên cần có sự phân hóa để áp dụng hình phạt.

- Đối với bị cáo Trần Quang V: Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Đình P phạm tội đồng thời bị cáo là người trực tiếp cảnh giới bên ngoài để cho bị cáo P vào nhà anh H2 lấy tài sản của gia đình anh H2. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu với 01 tiền án. Ngày 29 tháng 3 năm 2016 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống đến ngày 17/11/2017 thì phạm tội, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Với hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc và cao hơn mức án của bị cáo Nguyễn Đình P.

- Đối với bị cáo Nguyễn Đình P: Bị cáo là người được Trần Quang V rủ rê đi trộm cắp, sau khi được V rủ bị cáo đã đồng ý và đã trực tiếp vào lấy trộm tài sản của anh Lê Minh H2. Bị cáo có nhân thân xấu với 03 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản. Ngày 03 tháng 8 năm 2016 chấp hành xong hình phạt tù đến ngày 17/11/2017 thì phạm tội, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Với hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc tuy nhiên thấp hơn mức án của bị cáo Trần Quang V.

[6] Xét về nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được trao trả cho người bị hại, được người bị hại làm đơn bãi nại, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41, khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc xe mô tô biển số 47B1-205.81 của bị cáo Trần Quang V, là phương tiện mà Trần Quang V, Nguyễn Đình P đã sử dụng dùng vào việc phạm tội (*Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/02/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc*).

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trao trả số tiền 22.724.000 đồng và 02 giỏ xách (có nhãn hiệu Jeep Buluo màu nâu và Gocczn màu nâu) cho anh Lê Minh H2 là chủ sở hữu.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015: Người bị hại anh Lê Minh H2 đã nhận lại tài sản, làm đơn bãi nại cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết.

[9] Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức đề xuất hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình P, Trần Quang V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Điều luật và mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/11/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Quang V án 02 (Hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/11/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41, khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc xe mô tô biển số 47B1-205.81 của bị cáo Trần Quang V, là phương tiện mà Trần Quang V, Nguyễn Đình P đã sử dụng dùng vào việc phạm tội (Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/02/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc).

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trao trả số tiền 22.724.000 đồng và 02 giỏ xách (có nhãn hiệu Jeep Buluo màu nâu và Gocczn màu nâu) cho anh Lê Minh H2 là chủ sở hữu.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đình P và Trần Quang V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an huyện Krông Pắc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- HSNV Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
-;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh